ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN
ĐĂNG KÝ VÀ SỬ DỤNG CÁC PHƯƠNG THỨC XÁC THỰC HAI YẾU TỐ (SMS OTP VÀ SMART OTP)

Điều khoản và điều kiện đăng ký và sử dụng các phương thức xác thực hai yếu tố gồm SMS OTP và Smart OTP dành cho Khách hàng (sau đây gọi tắt là "Bản ĐKĐK") quy định về quyền và nghĩa vụ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí ("PSI") và Khách hàng trong quá trình đăng ký, sử dụng các phương thức xác thực do PSI cung cấp khi sử dụng sản phẩm, dịch vụ của PSI. Khách hàng được xem là đã chấp nhận Bản ĐKĐK khi ký tên trên biểu mẫu đăng ký/thay đổi phương thức xác thực hoặc xác nhận đồng ý bằng thao tác chủ động trên ứng dụng/website của PSI sau khi đã được xem đầy đủ nội dung. Bản ĐKĐK sau khi được Khách hàng ký hoặc xác nhận và gửi đến PSI có giá trị ràng buộc giữa các bên và là bộ phận không tách rời của Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở tài khoản giao dịch; Thỏa thuận đăng ký giao dịch trực tuyến đã ký giữa Khách hàng và PSI.

ĐIỀU 1: PHẠM VI ÁP DỤNG

1.1. Phạm vi áp dụng: Bản ĐKĐK áp dụng với Khách hàng sử dụng các dịch vụ của PSI có sử dụng phương thức xác thực SMS OTP và/hoặc Smart OTP.

1.2. Quan hệ với các văn bản khác: Đối với nội dung về xác thực, nếu có khác biệt giữa Bản ĐKĐK và các văn bản khác giữa Khách hàng và PSI thì áp dụng Bản ĐKĐK, trừ trường hợp trái quy định pháp luật hoặc làm giảm quyền lợi hợp pháp của Khách hàng theo quy định pháp luật.

ĐIỀU 2: GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

2.1. PSI Mobile/PSI Trading: Ứng dụng giao dịch chứng khoán trực tuyến trên thiết bị di động chính thức do PSI cung cấp.

2.2. Xác thực hai yếu tố: Là phương pháp xác thực dựa trên những thông tin, gồm (i) thông tin mà Khách hàng biết, như mật khẩu, mã PIN; và (ii) thông tin mà Khách hàng có, như điện thoại di động nhận mã OTP, thiết bị đã kích hoạt Smart OTP hoặc những dấu hiệu sinh trắc học của người dùng để xác minh danh tính.

2.3. SMS OTP: Là phương thức xác thực trong đó mã OTP được hệ thống của PSI gửi bằng tin nhắn SMS đến số điện thoại nhận OTP của Khách hàng.

2.4. Số điện thoại nhận OTP: Là số điện thoại Khách hàng đăng ký với PSI để nhận mã OTP và các thông báo xác thực.

2.5. Smart OTP: Là phương thức xác thực bảo mật nâng cao, trong đó mã OTP được hệ thống tự động sinh ra và hiển thị trực tiếp trên ứng dụng PSI Mobile khi Khách hàng thực hiện giao dịch.

2.6. PIN Smart OTP: Là chuỗi ký tự/mã khóa bí mật do Khách hàng tự thiết lập để đăng nhập và lấy mã OTP trên ứng dụng di động.

2.7. Thiết bị đăng ký: Mỗi điện thoại hoặc máy tính bảng mà Khách hàng đã kích hoạt thành công Smart OTP.

2.8. Giao dịch cần xác thực: Là các giao dịch, yêu cầu mà PSI quy định phải xác thực bằng OTP theo từng thời kỳ, phù hợp quy định pháp luật và chính sách an toàn của PSI.

ĐIỀU 3: NGUYÊN TẮC XÁC THỰC VÀ LỰA CHỌN PHƯƠNG THỨC XÁC THỰC

3.1. Nguyên tắc xác thực: Theo quy định pháp luật về giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán, các giải pháp xác thực áp dụng trong giao dịch chứng khoán trực tuyến phải có độ an toàn tối thiểu tương đương giải pháp xác thực hai yếu tố và mỗi lần thực hiện giao dịch chứng khoán trực tuyến Khách hàng phải thực hiện xác thực theo quy định này. Do đó, PSI cung cấp cho Khách hàng các phương thức xác thực hai yếu tố, bao gồm SMS OTP và Smart OTP.

3.2. Lựa chọn và đăng ký lại: Khách hàng có trách nhiệm đăng ký, lựa chọn và sử dụng một trong các phương thức xác thực hai yếu tố do PSI cung cấp khi đăng ký sử dụng Dịch vụ giao dịch trực tuyến và được đăng ký lại, chuyển đổi phương thức xác thực khi có nhu cầu theo thủ tục PSI quy định.

3.3. Thời hạn của mã OTP: Mỗi mã OTP chỉ có giá trị sử dụng một lần và có hiệu lực trong khoảng thời gian do công ty quy định theo từng thời kỳ. Mã OTP sẽ hết hiệu lực khi hết thời hạn sử dụng hoặc nhập sai quá số lần cho phép theo quy định của PSI thì giao dịch không được xác thực.

3.4. Chuyển đổi giữa hai phương thức: Khách hàng có thể chuyển đổi phương thức xác thực cấp 2 giữa SMS OTP và Smart OTP trực tuyến trên App/Web giao dịch hoặc trực tiếp tại các Chi nhánh/Phòng giao dịch..

3.5. Phí: Khách hàng có trách nhiệm thanh toán phí sử dụng dịch vụ xác thực theo biểu phí của PSI công bố và áp dụng tại từng thời kỳ. PSI có quyền điều chỉnh mức phí này phù hợp với chính sách cung cấp dịch vụ của PSI và quy định của pháp luật hiện hành. Mọi thay đổi về mức phí sẽ được PSI công bố trên website và hoặc thông qua phương thức thông báo phù hợp khác trước khi áp dụng.

ĐIỀU 4: ĐĂNG KÝ VÀ QUẢN LÝ SMS OTP

4.1. Điều kiện đăng ký:

4.2. (i) Khách hàng cần hoàn tất các yêu cầu, chấp thuận tất cả các điều kiện sử dụng dịch vụ của PSI khi mở TKGDCK tại PSI, (ii) đăng ký thành công Dịch vụ giao dịch trực tuyến và (iii) đã đăng ký số điện thoại nhận OTP tại PSI.

4.3. Cách đăng ký: Khách hàng có thể đăng ký sử dụng phương thức xác thực SMS OTP thông qua một trong các hình thức sau:

(a) Đăng ký trực tuyến trên ứng dụng PSI Mobile hoặc website bằng cách lựa chọn phương thức SMS OTP, xác nhận đồng ý với Bản ĐKĐK;

(b) Đăng ký trực tiếp tại các điểm giao dịch của PSI theo biểu mẫu của PSI quy định.

Việc đăng ký SMS OTP chỉ được xem là hoàn tất sau khi Khách hàng thực hiện đầy đủ các bước đăng ký, xác minh và xác thực theo yêu cầu của PSI và được PSI ghi nhận trên hệ thống.

4.4. Số điện thoại nhận OTP: Khách hàng bảo đảm số điện thoại nhận OTP thuộc quyền sử dụng hợp pháp của Khách hàng, đang hoạt động và có khả năng nhận tin nhắn SMS.

4.5. Thay đổi số điện thoại: Khi thay đổi số điện thoại nhận OTP, Khách hàng thực hiện cập nhật thông tin thông qua ứng dụng giao dịch trực tuyến của PSI hoặc trực tiếp tại các điểm giao dịch của PSI theo quy định xác minh và thủ tục do PSI quy định. Trường hợp Khách hàng mất SIM, mất quyền kiểm soát số điện thoại nhận mã OTP hoặc nghi ngờ bị chiếm quyền sử dụng số điện thoại, Khách hàng có trách nhiệm thông báo ngay cho PSI theo Điều 8.3 Bản ĐKĐK này.

ĐIỀU 5: ĐĂNG KÝ VÀ QUẢN LÝ SMART OTP, QUẢN LÝ THIẾT BỊ

5.1. Điều kiện đăng ký:

Khách hàng được đăng ký sử dụng Smart OTP khi đáp ứng các điều kiện sau:

(i) Khách hàng cần hoàn tất các yêu cầu, chấp thuận tất cả các điều kiện sử dụng dịch vụ của PSI khi mở TKGDCK tại PSI;

(ii) Đăng ký thành công Dịch vụ giao dịch trực tuyến;

(iii) Sở hữu thiết bị di động (smartphone/tablet) sử dụng hệ điều hành đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của PSI

(iv) Tải và cài đặt ứng dụng PSI Mobile chính thức của PSI, chấp nhận Bản ĐKĐK này và hoàn tất kích hoạt bằng mã OTP xác thực gửi qua SMS và tự đặt PIN Smart OTP.

5.2. Đăng ký trên thiết bị mới: Trường hợp Khách hàng đăng nhập TKGDCK trên thiết bị mới và muốn sử dụng Smart OTP, Khách hàng phải thực hiện đăng ký mới trên thiết bị mới thông qua xác thực SMS OTP trên ứng dụng PSI Mobile.

5.3. Quản lý và hủy thiết bị: Khách hàng có thể xem danh sách Thiết bị đăng ký và hủy từng thiết bị trên PSI Mobile hoặc website của PSI. Khách hàng có trách nhiệm hủy Smart OTP trên thiết bị không còn sử dụng, chuyển nhượng, bị mất, thất lạc hoặc không còn thuộc quyền kiểm soát của mình; đồng thời thông báo ngay cho PSI khi phát hiện hoặc nghi ngờ thiết bị bị truy cập, sử dụng trái phép.

5.4. Kích hoạt lại: Trường hợp Khách hàng đã chuyển sang SMS OTP và có nhu cầu sử dụng lại Smart OTP, Khách hàng phải thực hiện lại quy trình đăng ký/kích hoạt Smart OTP trên ứng dụng PSI Mobile.

ĐIỀU 6: PIN SMART OTP VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN XÁC THỰC

6.1. Xác thực mã PIN: Khách hàng tự đặt PIN Smart OTP, giữ bí mật, không chia sẻ, không ghi ở nơi dễ bị lấy; không nên dùng PIN dễ đoán (ngày sinh, số điện thoại, dãy số liên tiếp hoặc

lặp). Mã OTP chỉ xuất hiện sau khi Khách hàng nhập đúng mã PIN Smart OTP (hoặc xác thực sinh trắc học FaceID/TouchID hợp lệ trên thiết bị).

6.2. Quên PIN Smart OTP: Khách hàng cần đăng ký lại Smart OTP trên thiết bị để thiết lập mã PIN mới.

6.3. Bảo mật OTP và thông tin xác thực: Khách hàng có trách nhiệm tự bảo mật mã OTP, mã PIN Smart OTP, mật khẩu đăng nhập và các thông tin xác thực khác liên quan đến Tài khoản giao dịch chứng khoán và Dịch vụ giao dịch trực tuyến; không cung cấp, tiết lộ hoặc để người khác sử dụng các thông tin này dưới bất kỳ hình thức nào, kể cả người tự xưng là nhân viên hoặc đại diện của PSI. PSI không yêu cầu Khách hàng cung cấp mật khẩu, mã PIN hoặc mã OTP thông qua điện thoại, tin nhắn, thư điện tử hoặc các kênh liên lạc không chính thức.

ĐIỀU 7: BẢO VỆ VÀ XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

7.1. Chấp thuận thu thập, xử lý dữ liệu: Khách hàng đồng ý cho PSI thu thập, lưu trữ, xác thực và xử lý dữ liệu cá nhân, dữ liệu sinh trắc học (nếu có); thông tin thiết bị (IP, ID thiết bị) nhằm mục đích xác minh danh tính; xác thực giao dịch; bảo mật tài khoản và phòng ngừa các hành vi gian lận, giả mạo trong quá trình PSI cung cấp dịch vụ xác thực giao dịch chứng khoán. Việc thu thập và xử lý dữ liệu cá nhân thực hiện theo quy định tại Điều khoản và Điều kiện chung về Bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân của PSI và quy định pháp luật bảo vệ dữ liệu cá nhân hiện hành.

7.2. Xử lý dữ liệu không cần thông báo bổ sung: Khách hàng xác nhận PSI có quyền thực hiện thu thập, kiểm soát, xử lý dữ liệu cá nhân phục vụ dịch vụ xác thực giao dịch này không cần bổ sung thêm chấp thuận hoặc thông báo riêng cho trong từng lần giao dịch phát sinh.

ĐIỀU 8: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

8.1. Quyền của Khách hàng

- Có quyền sử dụng các phương thức xác thực do PSI cung cấp.
- Yêu cầu PSI cập nhật thông tin đăng ký sử dụng, cấp lại mật khẩu, chuyển đổi/kích hoạt lại phương thức xác thực theo thủ tục PSI quy định. PSI thực hiện yêu cầu sau khi kiểm tra và chấp nhận yêu cầu này.
- Có quyền đăng ký/thay đổi/hủy đăng ký sử dụng phương thức xác thực theo quy định của PSI.
- Thực hiện các quyền khác theo Bản ĐKĐK này và quy định pháp luật.

8.2. Nghĩa vụ của Khách hàng

- Khách hàng chịu trách nhiệm bảo đảm quá trình đăng ký, thao tác sử dụng phương thức xác thực chính xác và đầy đủ theo hướng dẫn của PSI.
- Khách hàng chịu trách nhiệm bảo mật thiết bị cài đặt Smart OTP, thiết bị và SIM nhận SMS OTP; ngăn chặn việc sử dụng trái phép trong khả năng của mình. Không lưu tên đăng nhập và

mật khẩu trên trình duyệt, hạn chế dùng máy tính hoặc wifi công cộng, đăng xuất tài khoản khi không sử dụng và tuân thủ các hướng dẫn bảo mật do PSI ban hành theo từng thời kỳ.

- Không sao chép, chỉnh sửa, dịch ngược, can thiệp vào ứng dụng PSI Mobile/tính năng xác thực hai yếu tố dưới mọi hình thức.
- Chịu trách nhiệm về việc kích hoạt tính năng xác thực hai yếu tố trên các thiết bị do mình đăng ký.
- Bảo mật thông tin của phương thức xác thực và các thông tin liên quan do PSI cung cấp. Giao dịch được xác thực bằng tên truy cập, mật khẩu và mã OTP hợp lệ được coi là do Khách hàng thực hiện, trừ trường hợp chứng minh được giao dịch không do Khách hàng thực hiện và không do lỗi của Khách hàng, hoặc do lỗi của PSI.
- Chỉ các phương thức xác thực do PSI cung cấp trên các kênh giao dịch chính thức, do PSI quy định trong từng thời kỳ, mới có giá trị ràng buộc các bên.
- Chịu trách nhiệm đối với thiệt hại do tên truy cập, mật khẩu, thông tin xác thực bị lộ, bị đánh cắp, bị lợi dụng có nguyên nhân từ phía Khách hàng theo Điều 9 Bản ĐKĐK này. Các giao dịch đã được xác thực trước khi Bản ĐKĐK hết hiệu lực vẫn được thực hiện theo Bản ĐKĐK.
- Đọc và hiểu rõ nội dung Bản ĐKĐK và Các Điều kiện giao dịch chung (do PSI cung cấp) trước khi đăng ký phương thức xác thực.
- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo Bản ĐKĐK này, thỏa thuận giữa các bên và quy định pháp luật.

8.3. Thông báo sự cố khẩn cấp: Khách hàng thông báo ngay cho PSI qua Hotline hoặc trực tiếp tại các điểm giao dịch khi:

(i) Mất thiết bị di động/SIM điện thoại đăng ký, mất quyền kiểm soát số điện thoại nhận OTP;

(ii) Phát hiện hoặc nghi ngờ lộ mã PIN Smart OTP, mã OTP hoặc mật khẩu tài khoản;

(iii)Phát hiện giao dịch bất thường hoặc sự cố kỹ thuật liên quan đến an toàn của phương thức xác thực.

ĐIỀU 9: XỬ LÝ KHI MẤT THIẾT BỊ, LỘ THÔNG TIN

9.1. Khóa phương thức xác thực: Sau khi tiếp nhận và xác minh thông tin nhận diện Khách hàng theo quy định của PSI đã công bố; xác minh yêu cầu của Khách hàng là hợp lệ, PSI thực hiện khóa phương thức xác thực hoặc thiết bị tương ứng.

9.2. PSI có trách nhiệm ghi nhận thời điểm tiếp nhận yêu cầu của Khách hàng, thời điểm thông báo, thời điểm bắt đầu xử lý và thời điểm hoàn tất việc khoá, đồng thời thông báo kết quả cho Khách hàng.

9.3. Kể từ thời điểm phương thức xác thực hoặc thiết bị xác thực được khoá, mã OTP và các thông tin xác thực được tạo ra từ phương thức hoặc thiết bị đó không còn giá trị sử dụng để xác thực giao dịch trên hệ thống của PSI.

ĐIỀU 10: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA PSI

10.1. Quyền của PSI

- Quy định phạm vi giao dịch áp dụng từng phương thức xác thực; yêu cầu xác thực bổ sung hoặc áp dụng giải pháp xác thực mạnh hơn theo quy định pháp luật hoặc yêu cầu của cơ quan quản lý.
- Từ chối hoặc tạm dừng giao dịch khi thông tin xác thực không hợp lệ hoặc có dấu hiệu bất thường.
- Gửi thông tin về phương thức xác thực tới Khách hàng theo một trong các hình thức: thông báo tại điểm giao dịch của PSI, thông báo qua kênh giao dịch trực tuyến, hoặc gửi đến email, điện thoại di động Khách hàng đăng ký tại PSI.
- Thay đổi nội dung Bản ĐKĐK theo Điều 11 Bản ĐKĐK này.
- Tạm khóa hoặc ngừng cung cấp phương thức xác thực cho Khách hàng khi: (i) Khách hàng yêu cầu hoặc thông báo mất thiết bị/SIM; (ii) nghi ngờ truy cập trái phép, gian lận; (iii) Khách hàng vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ tại Bản ĐKĐK (sau khi thông báo, trừ trường hợp khẩn cấp); (iv) cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu; (v) vì lý do nằm ngoài tầm kiểm soát, phòng ngừa và dự kiến của PSI, PSI không còn khả năng cung cấp phương thức xác thực hoặc Khách hàng không còn thuộc đối tượng sử dụng theo Bản ĐKĐK và quy định liên quan của PSI, hoặc đại diện ủy quyền của Khách hàng không được PSI chấp thuận; (vi) thay đổi chính sách pháp luật của nhà nước dẫn đến việc PSI không thể tiếp tục cung cấp.

10.2. Nghĩa vụ của PSI

- Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về an toàn bảo mật trong giao dịch điện tử.
- Cung cấp phương thức xác thực trong phạm vi Khách hàng đăng ký sử dụng và thỏa thuận với PSI.
- Bảo mật thông tin của Khách hàng theo quy định pháp luật. PSI chỉ cung cấp thông tin liên quan đến Khách hàng, thông tin về giao dịch của Khách hàng cho bên thứ ba khi được sự cho phép của Khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, theo quy định pháp luật; hoặc cung cấp cho nhân viên của PSI, bên xử lý dữ liệu, nhà cung cấp dịch vụ khi cần biết thông tin để cung cấp dịch vụ xác thực, thực thi lệnh giao dịch hoặc giải quyết tranh chấp (nếu có) giữa Khách hàng và PSI, với điều kiện có cam kết giữ bí mật thông tin được cung cấp.
- Đảm bảo quyền lợi của Khách hàng khi xác thực giao dịch bằng các phương thức xác thực do PSI cung cấp.
- Khóa phương thức xác thực của Khách hàng khi nhận được thông báo về việc thiết bị xác thực bị thất lạc và/hoặc lộ thông tin xác thực, hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.
- Thông báo cho Khách hàng khi tạm khóa, hủy hoặc hạn chế phương thức xác thực và nêu lý do, trừ trường hợp pháp luật không cho phép; khôi phục khi hết nguyên nhân.

- Lưu trữ nhật ký xác thực và cung cấp kết quả đối soát khi Khách hàng khiếu nại.
- Khi hệ thống gặp sự cố hoặc bảo trì, thông báo và cung cấp phương thức xác thực/giao dịch thay thế để Khách hàng tiếp tục giao dịch.
- Giải quyết các khiếu nại của Khách hàng liên quan đến việc sử dụng phương thức xác thực của PSI.
- Thực hiện các nghĩa vụ khác của PSI quy định tại Bản ĐKĐK này.

ĐIỀU 11: THAY ĐỔI, TẠM NGỪNG VÀ CHẤM DỨT

11.1. Thay đổi Bản ĐKĐK: PSI có quyền sửa đổi, bổ sung Bản ĐKĐK trong các trường hợp sau:

(i) Pháp luật có thay đổi hoặc yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

(ii) Điều chỉnh, nâng cấp hoặc bổ sung tính năng, tiện ích, phạm vi dịch vụ và các nội dung liên quan đến việc cung cấp dịch vụ của PSI;

(iii) Cần thiết để tăng cường an toàn, bảo mật, phòng ngừa rủi ro

PSI có trách nhiệm thông báo cho Khách hàng ít nhất 1 ngày trước ngày áp dụng. Thông báo được thực hiện thông qua một hoặc nhiều kênh liên lạc như: ứng dụng PSI Mobile, website, email/SMS của Khách hàng đã đăng ký. Thay đổi do pháp luật bắt buộc hoặc vì an toàn khẩn cấp sẽ áp dụng theo thời điểm đó và được thông báo ngay.

11.2. PSI ngừng cung cấp dịch vụ xác thực: PSI có quyền chủ động ngừng cung cấp phương thức xác thực cho Khách hàng khi:

(i) Vì lý do nằm ngoài tầm kiểm soát, ngăn ngừa và dự kiến của PSI không có khả năng cung cấp phương thức xác thực cho Khách hàng;

(ii) Khách hàng không còn là đối tượng đăng ký sử dụng phương thức xác thực theo Bản ĐKĐK này hoặc Đại diện theo uỷ quyền của Khách hàng không được PSI chấp nhận;

(iii) Vì thay đổi chính sách pháp luật dẫn đến PSI không tiếp tục cung cấp dịch vụ xác thực này;

(iv) Các trường hợp khác theo quy định của Bản ĐKĐK này và quy định của pháp luật hiện hành

ĐIỀU 12: MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

12.1. PSI không chịu trách nhiệm đối với thiệt hại, mất mát của Khách hàng phát sinh trực tiếp từ các trường hợp sau, nếu PSI không có lỗi và đã thực hiện nghĩa vụ tại Điều 10:

- Khách hàng để lộ, tiết lộ thông tin xác thực (mật khẩu, PIN, mã OTP) hoặc các thông tin khác liên quan đến giao dịch cho người khác; cung cấp thiết bị/SIM cho người khác sử dụng; hoặc bị lừa đảo, giả mạo mà tự cung cấp thông tin xác thực;
- Sự ngắt quãng, trì hoãn, không sẵn sàng hoặc sự cố khi kiểm tra thông tin, nhận hoặc lấy mã xác thực do đường truyền Internet, mạng viễn thông (kể cả việc tin nhắn SMS đến chậm hoặc không đến do nhà mạng), sự cố điện của Khách hàng hoặc của bên thứ ba nằm ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của PSI;

- Việc nâng cấp, sửa chữa, bảo trì hệ thống đã được PSI thông báo trước và PSI đã cung cấp phương thức xác thực/giao dịch thay thế;
- Sự cố liên quan đến thiết bị của Khách hàng (bao gồm sự cố hệ điều hành), thiết bị bị nhiễm mã độc, bị can thiệp hệ thống (root, jailbreak) hoặc cài phần mềm điều khiển từ xa;
- Thiết bị/SIM của Khách hàng bị người khác sử dụng trước thời điểm PSI hoàn tất việc khóa phương thức xác thực;
- Khách hàng sử dụng phần mềm, tài liệu hay tuân theo các chỉ dẫn không do PSI cung cấp;
- PSI thực hiện theo quyết định, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Các rủi ro khách quan của giao dịch trực tuyến đã được PSI công bố tại Bản công bố rủi ro của PSI;
- Sự kiện bất khả kháng: là sự kiện xảy ra khách quan, nằm ngoài tầm kiểm soát, không thể lường trước và không thể khắc phục dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép, như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, chiến tranh, bạo loạn, quyết định của cơ quan nhà nước. Khó khăn tài chính, biến động giá thị trường không phải là sự kiện bất khả kháng.

12.2. Điều này không loại trừ trách nhiệm của PSI khi PSI có lỗi và không hạn chế quyền khiếu nại, khởi kiện, yêu cầu bồi thường của Khách hàng theo quy định pháp luật.

ĐIỀU 13: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Bản ĐKĐK này trước hết được giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp không đạt được thỏa thuận trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, tranh chấp được giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền nơi đặt trụ sở của PSI tại thời điểm nộp đơn khởi kiện.

ĐIỀU 14: CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

14.1. Bản ĐKĐK hết hiệu lực khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây, tùy sự kiện nào xảy ra trước:

(i) Khách hàng không còn sử dụng phương thức xác thực của PSI;

(ii) TKGDCK hoặc Thỏa thuận giao dịch trực tuyến chấm dứt;

(iii) PSI ngừng cung cấp phương thức xác thực

14.2. Trong trường hợp bất kỳ điều khoản nào hay một phần của điều khoản nào bị vô hiệu bởi pháp luật cũng sẽ không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản khác của Bản ĐKĐK này.

14.3. Trong trường hợp Bản ĐKĐK này được lập hay thể hiện dưới nhiều thứ tiếng thì bản tiếng Việt có giá trị áp dụng, các bản dịch dưới các thứ tiếng khác tiếng Việt chỉ có giá trị tham khảo.

14.4. Bản ĐKĐK được công bố trên website và PSI Mobile;

14.5. Các vấn đề không được quy định trong Bản ĐKĐK này sẽ được thực hiện theo quy định liên quan khác của PSI, của pháp luật và thỏa thuận giữa các Bên.